TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/DS-ST.
Ngày:10-02-2023.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Thu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Châu Thị Lệ.
2. Ông Võ Thành Viên.

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thảo Nguyên- Thư ký Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh*** tham gia phiên tòa*:* Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13/01/2023 và ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 341/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 513 /2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 09/2023/QĐST-DS ngày 13/01/2023 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm: 1974; Địa chỉ: đường Đ, Phường N, quận P, Tp. Hồ Chí Minh; (Xin vắng mặt).

Bị đơn: Bà Phạm Thị Thùy D, sinh năm: 1971; Địa chỉ: đường L, Phường M, quận Gò Vấp, Tp.HCM; Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam C, Công an Thành phố Hồ Chí Minh; (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Đ trình bày:

Do quen biết nhau nên ngày 19/9/2020 bà có cho bà Phạm Thị Thùy D vay số tiền 1.000.000.000 (Một tỷ) đồng để làm ăn hẹn 15 ngày sau sẽ trả lại, không lãi suất. Ngày 09/10/2020 bà cho bà D vay tiếp số tiền 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng, thời hạn 03 ngày, hạn cuối trả là ngày 12/10/2020 để đáo hạn Ngân hàng tài sản

thế chấp, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận. Việc vay tiền được lập thành văn bản. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng bà D không trả tiền mặc dù được nhiều lần nhắc nhở. Nay, bà yêu cầu Tòa án nhân dân quận Gò Vấp giải quyết buộc bà D phải trả lại cho bà số tiền gốc là 3.000.000.000 đồng và tiền lãi cho số tiền gốc ba tỷ đồng cho đến ngày xét xử là 1.000.000.000 đồng. Tổng số tiền bà D phải trả là 4.000.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật

Bị đơn bà D trình bày: Bà thừa nhận có vay của bà Đ số tiền ba tỷ đồng theo hai giấy vay tiền như bà Đ trình bày và thống nhất số tiền lãi là một tỷ đồng. Tuy nhiên, hiện nay bà đang bị tạm giam không thể trả nợ theo yêu cầu của bà Đ được, khi nào bà được tại ngoại thì sẽ sắp xếp thanh toán tiền cho bà Đ hoặc bà Đ cho bà được trả số tiền trên trong thời hạn hai năm. Nếu không thỏa thuận được, bà đề nghị Tòa án xem xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà Đ xin vắng mặt và yêu cầu bà D trả lại số tiền gốc là ba đồng và tiền lãi cho số tiền gốc chậm trả một tỷ đồng được tính từ ngày 05/10/2020 đến ngày xét xử tính tròn là 28 tháng, lãi suất theo quy định của pháp luật số tiền là 233.240.000 đồng. Đối với giấy vay tiền ngày 09/10/2020 số tiền 2.000.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn và tiền lãi trên nợ lãi 03 ngày bà không yêu cầu bà D phải trả, tuy nhiên tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bà yêu cầu tính đến ngày xét xử là 27 tháng, số tiền là 674.730.000 đồng. Tổng tiền lãi hai khoản là 907.970.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà D xin được vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 và quy định về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thị Đ khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Thùy D trả tiền vay, nhận thấy đây là tranh chấp dân sự về "Hợp đồng vay tài sản" thuộc trường hợp vay có kỳ hạn được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Bị đơn bà D cư ngụ tại quận Gò Vấp, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh theo

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 36 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]Về thủ tục tố tụng: Phía nguyên đơn Bà Phạm Thị Đ và bị đơn bà Phạm Thị Thùy D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự Hội đồng, xét xử vắng mặt bà Đ, bà D.

[3]Về nội dung: Căn cứ giấy vay tiền ngày 19/9/2020 và ngày 09/10/2020 thể hiện bà Phạm Thị Đ có cho bà Phạm Thị Thùy D vay số tiền là 3.000.000.000 đồng. Điều này cũng được bà D thừa nhận tại biên bản ghi lời khai ngày 21/10/2022 và các buổi hòa giải. Do đó, căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền gốc là ba tỷ đồng cho nguyên đơn.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi, xét giấy vay tiền ngày 19/9/2020, thời hạn vay là 15 ngày kể từ ngày 19/9/2020, số tiền vay 1.000.000.000 đồng. Đây là hợp đồng vay có kỳ hạn không có lãi, ngày đến hạn hợp đồng là ngày 05/10/2020. Tính đến ngày xét xử là 28 tháng 5 ngày, bà Đ tự nguyện yêu cầu tính lãi trên nợ gốc quá hạn tính tròn là 28 tháng là có lợi cho bị đơn và cũng phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Theo quy định tại khoản 4, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/ 2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, tiền lãi được tính như sau: Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả = 1.000.000.000 đồng x 0,833%/tháng (10%/ năm) x 28 tháng = 233.240.000 đồng.

Đối với giấy vay tiền ngày 09/10/2020, số tiền vay là 2.000.000.000 đồng, ngày đến hạn hợp đồng là ngày 13/10/2020 (03 ngày). Bà Đ không yêu cầu bà D trả tiền lãi trên nợ gốc trong hạn và tiền lãi trên nợ lãi trong thời hạn 3 ngày, từ ngày 13/10/2020 tính đến ngày xét xử là 27 tháng 28 ngày bà Đ chỉ yêu cầu tính tròn là 27 tháng. Xét trên đây là ý chí tự nguyện, không trái pháp luật, có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo hợp đồng vay tiền lãi suất hai bên tự thỏa thuận, tuy nhiên hai bên tranh chấp không thống nhất được theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/ 2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 là 10%/ năm tương đương 0,833%/tháng. Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn được tính như sau: 2.000.000.000 đồng x 150% x 0.833%/ tháng x 27 tháng = 674.730.000 đồng. Như vậy tổng tiền lãi của hai giấy vay tiền là 233.240.000 đồng + 674.730.000 đồng = 907.970.000 đồng.

Từ những nhận định trên cho thấy yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên phía bị đơn chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 72.000.000 đồng + (1.907.970.000 đồng x 2%) = 110.159.400 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36; Điều 235, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Điều 357, Điều 463, Điều 466; Điều 468; Điều 470, Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/ 2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Phạm Thị Đ

Bà Phạm Thị Thùy D có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Đ số tiền nợ là 3.000.000.000 (Ba tỷ) đồng (theo hợp đồng vay tiền ký ngày 19/9/2020 và 09/10/2020) và tiền lãi là 907.970.000 (Chín trăm lẻ bảy triệu chí trăm bảy mươi ngàn) đồng. Tổng cộng là 3.907.970.000 (Ba tỷ chín trăm lẻ bảy triệu chín trăm bảy mươi nghìn) đồng. Trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Việc giao nhận tiền được thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà D chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bà D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thùy D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 110.159.400 (Một trăm mười triệu một trăm năm mươi chín ngàn bốn trăm) đồng. Hoàn lại cho bà Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 46.000.000 (Bốn mươi sáu triệu) đồng theo biên lai nộp tiền số AA/2021/0049311 ngày 6 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

5.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Bảo Thu

Nơi nhận:
- TAND TP HCM
- VKSND Q.Gò Vấp
- CCTHADS Q.Gò Vấp
- Các đương sự
- Lưu VP, Hồ sơ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân	**Hội thẩm nhân dân**	**Thẩm phán** **Chủ tọa phiên tòa**